

## HÀNG GAI

Nói Hà Nội là đất "Nghìn năm văn vật" cứ tưởng thành phố giữ mãi các hình thức cổ xưa. Nhưng thật ra các phố thay đổi, khi đời sống xã hội, các cung cách làm ăn có thay đổi.

Trước kia, các khách vượt bể cứ đi vào cửa Đông Hà, đến Hàng Buồm để mua buồm cói. Bây giờ thì phố ấy không còn nhà nào bán buồm nữa, dù phố vẫn giữ tên cũ. Hàng Bè cũng thế. Khách sông nước, cứ do cửa Trùng Thanh vào Hàng Bè để làm các việc trao đổi. Đến sau, chỉ còn những hàng bán cau khô, cau mà khách thường buôn từ Phú Yên, sông Cầu ra.

Đến Hàng Gai. Phố Hàng Gai là một phố lớn của Hà Nội, đi từ quảng trường "Đông Kinh Nghĩa Thục" đến Hàng Hai, Hàng Bông. Cây gai là một cây lá dùng làm bánh gai, vỏ có sợi tốt và bền - tốt hơn đay. Bạc giấy làm bằng vỏ gai là tốt nhất. Cây gai làm những thứ chiếm một khoảng lớn trong cuộc đời trước nay. Trước hết, sợi gai làm võng. Cái võng của "cánh", cái võng đựng đưa ở mỗi nhà, để ru trẻ ngủ và để các cụ già ngả lưng cái "võng trần" của đám rước các quan. Cái võng nó để ra mục "móc võng" của Hàng Tiệm, mục "đanh võng" ở Lò Rèn. Rồi từ cái lưới, cái vó đánh cá, đến cái túi đi chợ, như cái làn bây giờ. Đến mục thừng chèo, từ cái dây "tam cổ" đến dây chuối, dây gai. Ấy thế mà từ bấy đến giờ, chúng ta không thấy hàng bán gai nào ở phố Hàng Gai nữa.

Không biết từ lúc nào, các hàng bán gai đã phải lùi đến phố hàng Bát Đàn.

\* \*  
\*

Từ lâu lắm rồi, phố Hàng Gai cổ kính, được biết là một phố "văn nhã". Nghề bán sách lúc thịnh nhất, có lẽ không bao giờ có đến mười hàng, cứ xem tên các hiệu trên các sách còn lại thì biết. Nhưng ở gần suốt phố là những người không nhiều thì ít có dính dáng đến nghề in và bán sách. Phố được tiếng là một "phố văn học".

Phố gồm hai phường: Đông là phường Đông Hà. Tây là phường Cổ Vũ. Trước kia, khi ngõ Tố Tịch, phần Hàng Gai, chỉ rộng độ một mét, còn tên là "ngõ Bắt Đái" thì đình Đông Hà ở cạnh ngõ. Đình thờ Cao Sơn đại vương, trong hệ thống Tản Viên. Trước đình, mãi cho đến hồi kháng chiến chống Pháp, có một cây bàng cổ thụ, già và to nhất Hà Nội, rợp cả một khúc phố đến mười nhà. Gốc bàng đã thành chỗ nghỉ của các anh xe, các người đi mỗi vắng. Sau, việc buôn bán thảng thệ, đình chùa thành cửa hàng, bàn thờ dọn lên gác. Đình Cổ Vũ ở số 85, cửa có cây đa nhiều rễ, nay vẫn còn như cũ. Người ta cũng gọi là "Đình Hàng ốc", vì ở cửa đình có hàng ốc nổi tiếng của bà "tử".

Đoạn đầu Hàng Gai, gần Bờ Hồ, quen gọi là Hàng Tiệm. Trước đây, dân Nhị Khê đến ở các nhà nông lòng bên số chẵn, đặt bàn tiệm ở dưới và sinh hoạt trên gác xép. Sau bị các hàng kính và bút máy đẩy vào phố Tô Tịch, hay xuống Bạch Mai. Ở chỗ Hàng Tiệm này khoảng 1910 thấy mở hiệu "cúp tóc" thứ nhất, lúc ấy chỉ có một ghế thôi. Hồi ấy, người cắt tóc còn ít. Chiếc "khăn xếp" cũng chưa ra đời. Ngoài phố họa hoàn mới có một người đội "mũ rơm". Cũng hồi ấy phố Lương Văn Can còn gọi là Hàng Quạt, chọc thủng ra Hàng Gai vào năm 1905.

Bà con Hàng Tiện, đập những bàn tiện gỗ, làm các đồ thờ bằng gỗ: cây nến, mâm bồng, đài rượu (để đựng chén rượu cúng), đế bát hương, khuôn đóng oản bằng vàng tâm hay gỗ mít. Lại tiện cả các đồ chơi trẻ con bằng gỗ: đèn, mâm, bát, chén, nôi cháo, quay gỗ và quay sừng, quân cờ. Ở đoạn phố này còn có những hàn, "khắc dấu" của dân Liễu Chàng (Hải Dương), khắc cả con dấu gỗ và đồ ng. Dấu tổng lý gọi là "triện", dấu qua gọi là "ấn". Năm 1922, triều đình Huế "ban" phẩm hà cho các nhân viên Bảo hộ. Thợ dấu được một dịp khắc vô số bài ngà (thẻ ngà). Đeo thẻ ngà, ngồi xe song mã đi đám cưới, oai lắm.

Không biết có ai nhớ rằng cái ngõ Tô Tích làm sao lại gọi là ngõ "bắt đái". Chuyện thế này: ở gốc bàng đình Đông Hà, có một người dị dạng, lùn, đen, cổ có bướu. Trông mà khiếp ! Thế mà anh ta lại thích chơi với trẻ con. Anh không có cách gì sinh nhai. Anh cứ nhìn vào ngõ hẻm, rình. Cái nghề, ở nhà quê ra, đi rạc cẳng, gặp được chỗ "khuất khoắn", muồn... một tí. Vừa nhẹ người, thì một bàn tay đen tóm lấy áo, đòi giải lên Cầm, vì tội "phóng uế" ra đường phố. Phải đưa một hào mới đi được. Anh ấy thành tên là "anh bắt đái", mà cái ngõ, cũng gọi là "ngõ bắt đái".

Tên đình Đông Hà còn nhắc đến chuyện vua Lê Chiêu Tôn bị Mạc giam, và cô hàng rượu làng Lũ có tình "thương người".

Các nhà trong phố làm rất nhả nhặn, một mái hay hai mái "chồng diêm". Cả phố chỉ có hai nhà gác: nhà ông Bát Thiện và nhà Mỹ Hảo. Các nhà 83 và 80, đã nói ở trên.

\* \*  
\*

Vì là phố Hàng Sách, lại ở khu vực gần Tự Tháp Hồ Gươm, nên Hàng Gai có nhiều người có vẻ "văn nhân". Các bà, các cô cũng có vẻ "yểu điệu". (Trước đây "yểu điệu" không có nghĩa xấu). Trong phố, ít khi có tiếng xô xát. Có việc gì cũng chỉ cần "nói ý" là xong chuyện. Người "lắm điều, lắm lời" không có chỗ mà "dụng võ". "Sồ sồ" ra một lần, là bà con coi chừng, ít lâu sau người "nóng" rồi cũng êm ả. Các cô ả, nón Nghệ, dép cong, chỉ mơ tưởng có một người "thiện sỹ".

Trong phố nhiều nhà khoa bảng, mà hầu như không có ông quan nào. Xung quanh đình Cổ Vũ có một loạt: ông tú Hy, ông tú Ninh, cụ cử Lũ, ông bảng Bí, ông nghề Giác, ông cử Sét, ông tú Lũ, cụ tú Tăng, cụ tú hàng Sơn, cụ cử Đại ánh. Cụ cử Lũ dạy học ở nhà 81 Khi một học trò của cụ đỗ đại khoa người ta hỏi: "Ba giờ quan Bảng xuất chính". Ông tân khoa trả lời: "Thầy tôi không dạy nghề làm quan !".

Các ông quan thanh liêm, khi về nghỉ, cứ muồn đến ở phò Hàng Gai.

\* \*  
\*

Năm 1907, biến động lớn. Các cụ đi nghe "giảng" Ngọc Sơn phải chạy toán loạn. Rồi cả cháu nội và cháu ngoại của cụ Văn Minh Nguyễn Trọng Hợp đều bị bắt vào Hỏa Lò. Ông cả Phái, ra đi, bị bắt ở miền bể, giải lên giam ở Cao Bằng nhiều năm.

\* \*

\*

Hàng phố như vậy, mà bị các thứ ô uế của thời nhố nhăng đánh vào một cách ác độc.

Vụ thứ nhất: Một "tiểu thư" con một bà lớn, giàu có đi làm dâu ở một phố gần. Một chiếc "xe nhà", đúng kiểu xe của nhà "cụ lớn" đến đón "mợ" về chơi. Hôm sau, không thấy mợ về. Hai nhà đổ đi tìm, công cốc. Mãi mấy hôm sau "mợ cả" mới về, người khác hẳn. Thủ phạm vụ này là phán Vê, làm mật thám cho các tòa lãnh sự đế quốc Đông Nam á. Không biết Vê đã bắt bao nhiêu người giải về, làm những chuyện gì nữa, mà ba con của Vê phải nguyện đến chùa "tư", để cho b ố khỏi bị "bỏ vào vạc dầu".

Rồi một cô cũng con nhà tử tế, vào nhà thương, rồi đi mất với một y sĩ. Rồi hai đám nhân duyên nữa cô dâu đi không bao giờ về . Có ảnh hưởng của vài quyển tiểu thuyết mới dịch. Có những thủ đoạn của kiểu làm ăn mới. Từ đó, mấy cô bé lớn lên, chải chuốt, ra ngồi hàng, đợi những "quan huyện tân thời". Việc chính của Hàng Gai là nghề sách vở, sẽ nói trong mục "sách học".